

Số: 138/2026/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Tài Bửu N, sinh ngày 24/5/1998;

Địa chỉ: Ấp X, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh ngày 29/8/1970;

Địa chỉ: A Wilson st M, C, USA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Tài Bửu N và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lâm Tài Bửu N và anh Trần Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Trần Điền S, sinh ngày 14/10/2020; đang sống chung với chị N. Chị N và anh T thoả thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Lâm Tãi Bửu N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Điền S, sinh ngày 14/10/2020 sau khi ly hôn.

Anh Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Tãi Bửu N và anh Trần Thanh T tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng như sau:

Anh Trần Thanh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con tên Trần Điền S, sinh ngày 14/10/2020 mỗi tháng 8.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Trần Điền S đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị N.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị N và anh T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị N và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Tãi Bửu N và anh Trần Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng chị N tự nguyện chịu thay anh T 75.000 đồng. Như vậy, chị Lâm Tãi Bửu N phải chịu tổng cộng bằng 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị Lâm Tãi Bửu N tự nguyện nộp thay cho anh Trần Thanh T 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004659 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Lâm Tãi Bửu N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh